

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG  
VẬT NUÔI VÀ THỦY SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/QĐ-TTGCTVNTS

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai dự toán ngân sách Nhà nước được giao năm 2020

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG  
VẬT NUÔI VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC, ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4070/QĐ-UBND, ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch pháp triển kinh tế - xã hội năm 2020 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-CCTS, ngày 13/01/2020 về việc giao dự toán NSNN năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản:

*(Nội dung chi tiết có biểu kèm theo)*

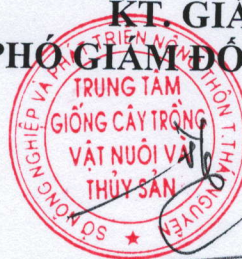
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, trạm, trại: Hành chính - Tổng hợp, Nghiệp vụ, Trạm Dịch vụ Giống cây trồng và vật tư nông nghiệp, Trại Giống vật nuôi, Trại Giống Thủy sản và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Như Điều 3;
- Lưu : VT, HC, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



**Nguyễn Thành Nam**

Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản  
Chương 412



**CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo QĐ số: 07/QĐ-TTGT, ngày 05 tháng 02 năm 2020 của

Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Loại khoản 280-281)	<b>3.015.500.000</b>
2	Kinh phí không thường xuyên (Loại khoản 280-281)	<b>5.616.000.000</b>
2.1	Kinh phí thực hiện hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi trong nông hộ (sản xuất và cung ứng tinh dịch lợn; thụ tinh nhân tạo trâu, bò, vật tư đi kèm)	2.000.000.000
2.2	Kinh phí duy trì vườn ươm đầu dòng chè giống gốc tại Trại Cát Nê	385.000.000
2.3	Xây dựng mô hình ứng dụng KHKT mới trong chăn nuôi	1.114.000.000
2.4	Kinh phí duy trì trang Website giới thiệu sản phẩm nông nghiệp an toàn	33.000.000
2.5	Kinh phí trả nợ xây dựng cửa hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp an toàn	900.000.000
2.6	Kinh phí mua sắm sửa chữa	900.000.000
2.7	Kinh phí bảo dưỡng kho lạnh + vật tư trưng bày sản phẩm nông nghiệp an toàn	284.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8.631.500.000</b>

(Bảng chữ: Tám tỷ sáu trăm ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)

